

Bản án số: 33/2018/HS-PT
Ngày 03 – 5 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm.

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Vi Khánh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vi Khánh H, sinh ngày 15/01/1954 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Thiện H1 và bà Nông Thị T; có vợ: Hoàng Thị H2 và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến ngày 11/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vi Khánh H kết hôn với bà Hoàng Thị H2 từ năm 1973 nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 2013, xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên bà Hoàng Thị H2 đi ở với con trai tại thôn B, thị trấn C, huyện C nhưng không làm

thủ tục ly hôn. Tháng 4/2015, Vi Khánh H mua một chiếc ô tô chở khách 29 chỗ ngồi của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ với hình thức mua qua bảo lãnh của Ngân hàng V chi nhánh T1, Hà Nội; do thiếu tiền nên Vi Khánh H mang 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình đến chi nhánh Ngân hàng P huyện C, tỉnh Lạng Sơn để vay vốn. Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều đứng tên của Vi Khánh H và Hoàng Thị H2 nên Ngân hàng yêu cầu phải có chữ ký của bà Hoàng Thị H2 mới cho vay tiền. Vi Khánh H nhiều lần gọi điện thoại gặp bà Hoàng Thị H2 bảo ký vào đơn xin vay vốn nhưng bà Hoàng Thị H2 không đồng ý.

Tháng 01 năm 2016 (Không nhớ ngày), Vi Khánh H gặp một người đàn ông tên D quê ở Thái Bình (Không biết họ và địa chỉ cụ thể) ở cổng Ngân hàng P chi nhánh huyện C đang đi tuyển người xuất khẩu lao động tại Malaysia. D có nói với mọi người là có thể lo mọi thủ tục giấy tờ để đi lao động ở nước ngoài. Thấy vậy, Vi Khánh H nảy sinh ý định nhờ D làm giả Quyết định thuận tình ly hôn giữa Vi Khánh H và bà Hoàng Thị H2, mục đích để vay vốn của Ngân hàng. Vi Khánh H gặp D đặt vấn đề làm giả Quyết định thuận tình ly hôn, D đồng ý và bảo Vi Khánh H đưa mẫu. Vi Khánh H đã xin số điện thoại của D rồi hẹn khi lấy được mẫu sẽ gặp và nhờ D.

Do biết anh Vi Mạnh T2, trú tại thôn S, xã M, huyện C vừa mới ly hôn nên Vi Khánh H đã đến nhà gặp bố đẻ của anh Vi Mạnh T2 là ông Vi Văn B1 để hỏi mượn Quyết định thuận tình ly hôn và đã được chị Long Thị B2 (Vợ hai của anh Vi Mạnh T2) đưa cho mượn bản photo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2015/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng do Thẩm phán Hoàng Thế K ký. Sau đó Vi Khánh H đã gọi điện thoại và đưa cho D tờ Quyết định ly hôn để D làm mẫu và thỏa thuận nếu Quyết định thuận tình ly hôn giữa Vi Khánh H và bà Hoàng Thị H2 được công chứng xác nhận sao y bản chính thì Vi Khánh H sẽ trả cho D 2.000.000đ (Hai triệu đồng). D mang tờ quyết định của Vi Mạnh T2 đi photo lấy một bản và giao lại bản cũ cho Vi Khánh H, Vi Khánh H đã mang về trả cho chị Long Thị B2. Khoảng 05 ngày sau, D mang đến cho Vi Khánh H tờ Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2015/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng có chữ ký của Thẩm phán Hoàng Thế K và có đóng dấu đỏ, Vi Khánh H đem đi photo 04 bản mang đến Ủy ban nhân dân thị trấn M1, huyện C được bà Nguyễn Vi N là cán bộ tư pháp hộ tịch của Ủy ban nhân dân thị trấn làm thủ tục chứng thực sao y bản chính. Sau đó Vi Khánh H mang trả lại D tờ quyết định có dấu đỏ rồi mang tờ Quyết định công nhận thuận tình (Bản sao công chứng) đến gặp anh Nguyễn Mạnh H3 là cán bộ tín dụng của Ngân hàng P chi nhánh huyện C làm thủ tục vay vốn nhưng do Quyết định không có nội dung phân chia tài sản nên không vay được vốn. Vi Khánh H lại mang tờ Quyết định đi gặp D bảo sửa lại phần tài sản chung thì Vi Khánh H mới trả tiền công. Mấy hôm sau, D mang đến cho Vi Khánh H một tờ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2016/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng cũng có chữ ký của Thẩm

phán Hoàng Thế K và đóng dấu đỏ. Phần thỏa thuận của các đương sự ghi rõ về tài sản chung là: “04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm đất ở, đất ruộng và đất vườn, vì chị Hoàng Thị H2 đã bỏ đi nên Tòa án giải quyết cho Vi Khánh H được hưởng quyền sử dụng những Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất”. Ngày 29/01/2016, Vi Khánh H mang tờ Quyết định số 03/2016/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2016 đi photo 03 bản và đến Ủy ban nhân dân thị trấn M1, huyện C gặp ông Trương Công M2 là cán bộ tư pháp hộ tịch của Ủy ban nhân dân thị trấn để làm thủ tục chứng thực sao y bản chính. Sau đó Vi Khánh H trả cho D tờ Quyết định có đóng dấu đỏ và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) rồi cầm 03 tờ bản photo công chứng Quyết định số 03/2016/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng đến Ngân hàng P chi nhánh huyện C để vay tiền. Do không phát hiện được Quyết định công nhận thuận tình ly hôn do Vi Khánh H mang đến là giả nên Nguyễn Mạnh H3 cán bộ tín dụng của Ngân hàng đã cho Vi Khánh H thế chấp 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 8412-LAV-2160301/HĐTD ngày 02 tháng 02 năm 2016, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2016.

Xác minh tại xã M, huyện C: Tháng 01 năm 2016, Vi Khánh H có đến bộ phận Tư pháp xã để xác nhận hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng. Xác minh tại Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, năm 2016 Tòa án nhân dân huyện không thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa Vi Khánh H và Hoàng Thị H2. Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng không ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2016/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2016.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng đã tuyên bố bị cáo Vi Khánh H phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 341; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Vi Khánh H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến ngày 11/10/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 07/02/2018, bị cáo Vi Khánh H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vi Khánh H giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Vi Khánh H cho rằng án sơ thẩm không áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để có lợi cho bị cáo; bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân có nhiều thành tích, công lao khuyến học, hiến đất xây dựng đường, trường, các công trình xã hội, hiện mắc bệnh hiểm nghèo nên đề nghị được hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là có căn cứ,

đúng người đúng tội, không oan. Tại phiên tòa bị cáo không đưa ra được các tài liệu chứng cứ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Vi Khánh H đã thừa nhận hành vi thuê đối tượng tên D (Không biết rõ họ và địa chỉ cụ thể) làm giả Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa bị cáo và vợ là bà Hoàng Thị H2 với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau đó bị cáo Vi Khánh H mang Quyết định giả đến Ủy ban nhân dân thị trấn M1, huyện C để chứng thực sao y nhằm mục đích sử dụng Quyết định thỏa thuận giả đó để thế chấp 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản chung của vợ chồng để vay tiền Ngân hàng với số tiền là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Do đó Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Vi Khánh H về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Vi Khánh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án sơ thẩm khi ấn định hình phạt đối với bị cáo đã xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để tuyên bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù giam là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Bị cáo cho rằng Tòa sơ thẩm không áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt đối với bị cáo là không chính xác, bởi án sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo. Đối với các tình tiết giảm nhẹ bị cáo đưa ra như: Đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, bị cáo đưa ra lý do đã hiến đất xây dựng cho địa phương xây dựng đường, trường và bản thân đang mắc bệnh hiểm nghèo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Tòa án nhân dân; ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của Ngân hàng, hơn nữa ảnh hưởng quyền và lợi ích của các thành viên trong gia đình của chính bị cáo. Bị cáo phải chịu mức án 06 (Sáu) tháng tù giam là phù hợp để đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung, làm gương cho các đối tượng khác.

[4] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị phù hợp với nhận định của Tòa án.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Vi Khánh H không được Tòa án chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Khánh H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể như sau:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 341; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo Vi Khánh H 06 (Sáu) tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến ngày 11/10/2017.

2. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Vi Khánh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 03/5/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo (Qua địa chỉ);
- Tô HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

Hồ Đức Châm